

Số: /2026/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định một số mức chi trong thực hiện công tác thi đua,
khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 2 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 143/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND ngày 31/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu phân cấp cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Căn cứ Thông báo số.....;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Sở Tài chính tỉnh Lai Châu về dự thảo Quyết định quy định một số mức chi trong thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Quyết định quy định một số mức chi trong thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định một số mức chi trong thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lai Châu theo quy định tại điểm đ, e, g khoản 3 Điều 2 Thông tư số 143/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Các nội dung khác không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 143/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp, các Hội đồng xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; Hội đồng xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao nhiệm vụ chủ trì, tham mưu, tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng; quản lý, sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng.

3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí từ quỹ thi đua, khen thưởng được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nội dung, mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng

1. Chi tiền công cho việc nhận xét hồ sơ, tóm tắt thành tích và phân loại hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu vinh dự nhà nước

a) Các thành viên Hội đồng và thư ký Hội đồng tỉnh: 150.000 đồng/thành viên/hồ sơ.

b) Các thành viên Hội đồng và thư ký Hội đồng của Hội đồng các xã, phường: 100.000 đồng/thành viên/hồ sơ.

2. Chi tiền công cho thành viên Hội đồng thẩm định, Thư ký Hội đồng các cấp nhận xét, tóm tắt trích ngang, phân loại, đánh giá hồ sơ và thành viên được phân công phản biện đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”

a) Chi tiền công cho các thành viên Hội đồng thẩm định, thư ký Hội đồng nhận xét, tóm tắt trích ngang, phân loại, đánh giá hồ sơ và thành viên được phân công phản biện của tỉnh:

- Đối với hồ sơ đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”: 420.000 đồng/thành viên/công trình, tác phẩm.

- Đối với hồ sơ cụm công trình, cụm tác phẩm: 600.000 đồng/thành viên/cụm công trình, cụm tác phẩm.

b) Các thành viên Hội đồng thẩm định, thư ký Hội đồng và thành viên được phân công phản biện của Hội đồng cấp xã:

- Đối với hồ sơ đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”: 280.000 đồng/thành viên/công trình, tác phẩm.

- Đối với hồ sơ cụm công trình, cụm tác phẩm: 400.000 đồng/thành viên/cụm công trình, cụm tác phẩm.

3. Chi tiền công hợp xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của các Hội đồng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP:

a) Hội đồng tỉnh:

- Chủ trì cuộc họp: 600.000 đồng/người/buổi (riêng đối với chi tiền công hợp xét tặng các danh hiệu “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”: 900.000 đồng/người/buổi).

- Thành viên Hội đồng: 300.000 đồng/người/buổi (riêng đối với chi tiền công hợp xét tặng các danh hiệu “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”: 600.000 đồng/người/buổi).

- Người tham gia phục vụ họp Hội đồng: 180.000 đồng/người/buổi.

b) Hội đồng cấp xã:

- Chủ trì cuộc họp: 400.000 đồng/người/buổi (riêng đối với chi tiền công hợp xét tặng các danh hiệu “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”: 600.000 đồng/người/buổi).

- Thành viên Hội đồng: 200.000 đồng/người/buổi (riêng đối với chi tiền công hợp xét tặng các danh hiệu “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”: 400.000 đồng/người/buổi).

- Người tham gia phục vụ họp Hội đồng: 120.000 đồng/người/buổi.

c) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của các cơ quan, đơn vị sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng

- Đối với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của các sở, ban, ngành và đơn vị thuộc phạm vi quản lý cấp tỉnh: Mức chi tối đa không vượt quá 50% mức chi của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp tỉnh quy định tại điểm a khoản 3 Điều này.

- Đối với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý cấp xã: Mức chi tối đa không vượt quá 50% mức chi của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp xã quy định tại điểm b khoản 3 Điều này.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện được trích tối đa bằng 20% trong tổng Quỹ thi đua, khen thưởng của từng cấp tương ứng đảm bảo theo phân cấp ngân sách theo phân cấp và được bố trí trong dự toán hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 5. Nguyên tắc thực hiện

Trường hợp, trong một buổi họp Hội đồng tổ chức xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP thì chỉ được hưởng một mức chi cao nhất.

Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng 9 năm 2026.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức THPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**